TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Đức Túc
2. Bà Nguyễn Thị Hồng
Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1989, (có mặt)
Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
Bị đơn: Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1976, (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện S, Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Ngọc B ngày 05/6/2014, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh B ngay. Vợ chồng chung sống được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B rượu chè chơi bời không tập trung làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đến đầu năm 2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có giàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Xuân D, sinh ngày 11/8/2015 hiện con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đang làm cán bộ Bưu điện tại xã T thu nhập bình quân 3.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Ngọc B trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Theo bà Trần Thị T mẹ đẻ anh B cho biết anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 05/6/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị T về ở chung cùng gia đình bà ngay, vợ chồng ở được 02 tháng thì vợ chồng ra ở riêng, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chị T làm đơn xin ly hôn anh B bà không biết. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con Trần Xuân D, sinh ngày 11/8/2015 hiện đang ở với chị T, anh chị ly hôn bà không có ý kiến gì. Những lần Tòa án báo gọi anh B đến làm việc anh Bình đều nhận được còn anh đến Tòa án làm việc hay không bà không biết. Hiện anh B làm nghề phục vụ đám cưới chỉ làm ở gần nhà sáng đi tối về.

Qua xác minh tại UBND xã Đ chị T và anh B kết hôn ngày 05/6/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã T có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị T về làm ăn chung sống với gia đình anh B được 02 tháng vợ chồng ra ở riêng. Sau đó mâu thuẫn chị T làm đơn xin ly hôn anh B còn mâu thuẫn như thế nào địa phương không được biết. Nay anh chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có 01 con chung hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Những lần Tòa án báo gọi địa phương đều tống đạt cho gia đình anh B, anh B biết việc chị T xin ly hôn anh nhưng anh cố tình trốn tránh không hợp tác, gây khó khăn, vì hiện nay anh B đi làm đám cưới quanh xã Đ và các xã lân cận sáng đi tối về. Ngày 27/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 147/2017/TBXXST cho anh B nhưng đến nay anh B vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Thanh T và xử cho chị T được ly hôn với anh Trần Ngọc B.

2.Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Xuân D, sinh ngày 11/8/2015 hiện con đang ở cùng chị, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thanh T và anh Trần Ngọc B là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S. Vợ chồng chung sống được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T do anh B rượu chè chơi bời không tập trung làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đến đầu năm 2017 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có giàn xếp nhưng vợ chồng không về. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh B là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Việc anh B biết mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị T xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh B không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Trần Xuân D, sinh ngày 11/8/2015 hiện con đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét việc nuôi con của chị T thấy rằng hiện cháu D còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho con nên giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Trần Xuân D.Việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Ngọc B.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Xuân D, sinh ngày 11/8/2015 hiện con đang ở cùng chị, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0002051 ngày 24/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THA DS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Tứ Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ